

Chương 3

HIẾN PHÁP

1. Khái quát về Hiến pháp

- Nguồn gốc Hiến pháp
- Khái quát về lịch sử lập hiến Việt Nam
- Khái niệm Hiến pháp
- Hiệu lực pháp lý của Hiến pháp

2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam

- Nhà nước CHXHCN Việt Nam
- Đảng cộng sản Việt Nam
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

3. Tổ chức bộ máy nhà nước Việt Nam

4. Quyền con người, quyền công dân

1. KHÁI QUÁT VỀ HIẾN PHÁP

1.1. Nguồn gốc Hiến pháp

- Thuật ngữ “Hiến pháp” (Constitution) có nguồn gốc từ tiếng Latin là “Constitutio”, có nghĩa là thiết lập, xác định.
- Dưới thời La Mã cổ đại, phương Đông cổ đại (Trung Quốc): Hiến pháp là những luật quan trọng do Hoàng đế ban hành, khuôn thước, khuôn mẫu, kỷ cương.
- Ngày nay, thuật ngữ “Hiến pháp” được dùng phổ biến trên thế giới.

1.1. Nguồn gốc Hiến pháp

- ❖ **Hiến pháp** thành văn là sản phẩm của cách mạng tư sản thành công, ra đời từ thế kỷ XVIII. Xã hội tư sản là cái nôi sinh ra HP hiện đại.
- Địa vị thần dân của vua trở thành công dân của 1 nhà nước.
- Khi các điều kiện về KT, XH, chính trị, tư tưởng phát triển đủ chín muồi.
- HP *thành văn* đầu tiên trên thế giới: Hiến pháp Mỹ (1787)
- CMTS Pháp (1789) → Hiến pháp 1791.
- Hiến pháp Na-uy 1814; Thụy sĩ 1874...

1.2 Khái niệm Hiến pháp

▪ Trên thế giới:

- Hiến pháp có nghĩa: đạo luật cơ bản (basic law) của nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất, được xây dựng, ban hành, bổ sung, sửa đổi với một thủ tục đặc biệt.
- ***Hiến pháp*** là 1 văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất, quy định vấn đề cơ bản về tổ chức quyền lực nhà nước, xác định địa vị pháp lý của công dân.

Bản chất của Hiến pháp

Hiến pháp là 1 loại văn bản pháp luật → Hiến pháp cũng mang bản chất vốn có của pháp luật.

Bản chất của Hiến pháp:

- Tính giai cấp
- Tính xã hội

Bản chất của Hiến pháp được phản ánh qua các quy định về:

- chế độ chính trị
- quyền con người,
- quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân,
- chính sách đối nội, đối ngoại...

HIẾN PHÁP CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1.3 Hiến pháp của nước CHXHCN Việt Nam

Là đạo luật cơ bản trong hệ thống pháp luật VN bao gồm tổng thể các QPPL điều chỉnh các QHXXH cơ bản và quan trọng gắn với việc xác định chế độ chính trị, chế độ kinh tế, chính sách văn hóa – XH, quốc phòng và an ninh, đối ngoại, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước.

1.3. Khái quát Hiến pháp của nước CHXHCN Việt Nam

Hiến pháp Việt Nam là đạo luật quan trọng nhất của 1 nhà nước, qui định **những vấn đề cơ bản nhất**:

1. Chế độ chính trị (chương 1)
2. Quyền con người, quyền & nghĩa vụ cơ bản của công dân (chương 2)
3. Chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, hợp tác quốc tế, bảo vệ tổ quốc và (chương 3)
4. Tổ chức bộ máy nhà nước. (từ chương 5-10)

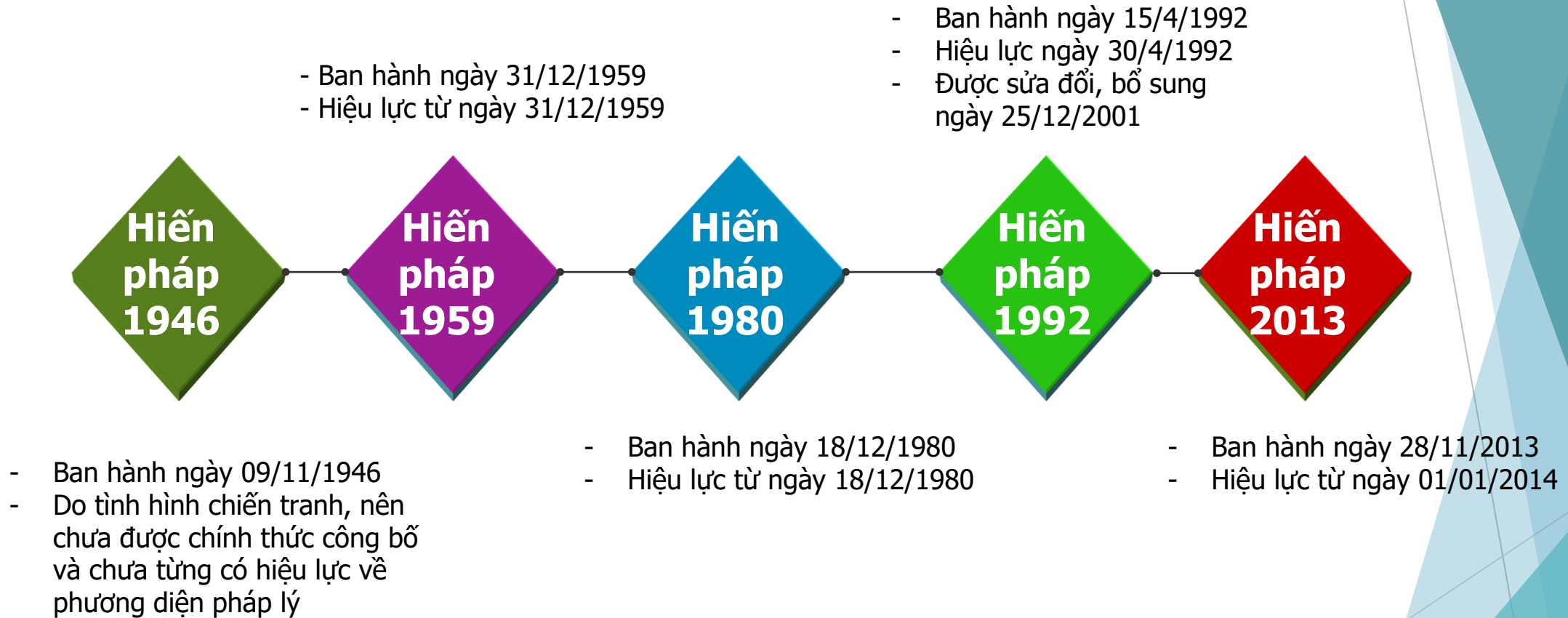
1.3. Khái quát Hiến pháp của nước CHXHCN Việt Nam

- Trước năm 1945: Việt Nam không có Hiến pháp.
- Từ 1946 sau khi thành lập nhà nước cộng hòa đầu tiên-Việt Nam Dân chủ Cộng hòa:

Việt Nam có **5 bản HP**: HP năm 1946, 1959, 1980, 1992 (được sửa đổi vào năm 2001), 2013.

- **Hiến pháp 2013** có hiệu lực **1/1/2014**

1.3. Khái quát Hiến pháp của nước CHXHCN Việt Nam



1.4. Hiệu lực của Hiến pháp

- Hiến pháp là văn kiện chính trị pháp lý **quan trọng nhất**, là **đạo luật gốc**, quy định những vấn đề hết sức cơ bản của một Nhà nước...
- Là văn bản pháp luật **có giá trị pháp lý cao nhất** trong hệ thống pháp luật. Mọi văn bản pháp luật khác không được mâu thuẫn với Hiến pháp, nếu không đều không có hiệu lực pháp luật.

1.4. Hiệu lực của Hiến pháp

- Hiến pháp do cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất – Quốc hội ban hành.
- Đề nghị ban hành/sửa đổi HP: **CTN, UBTVQH, Chính phủ hoặc 1/3 tổng số đại biểu Quốc hội.**
- HP được thông qua: Khi có ít nhất 2/3 tổng số đại biểu quốc hội tán thành.

2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam

► Hệ thống chính trị được định nghĩa:

- Là **phương thức thể hiện và phương thức thực hiện các quan hệ chính trị** (quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội trong việc giành, giữ và thực hiện quyền lực nhà nước): dưới góc độ nội dung và hình thức biểu hiện của các quan hệ chính trị trong xã hội
- Là **tổng thể các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội trực tiếp nắm giữ hoặc tham gia thực thi quyền lực chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng cầm quyền** (1 hoặc liên minh các đảng cầm quyền): từ góc độ nghiên cứu cơ cấu-chức năng của hệ thống chính trị

2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam

❖ Khái niệm hệ thống chính trị:

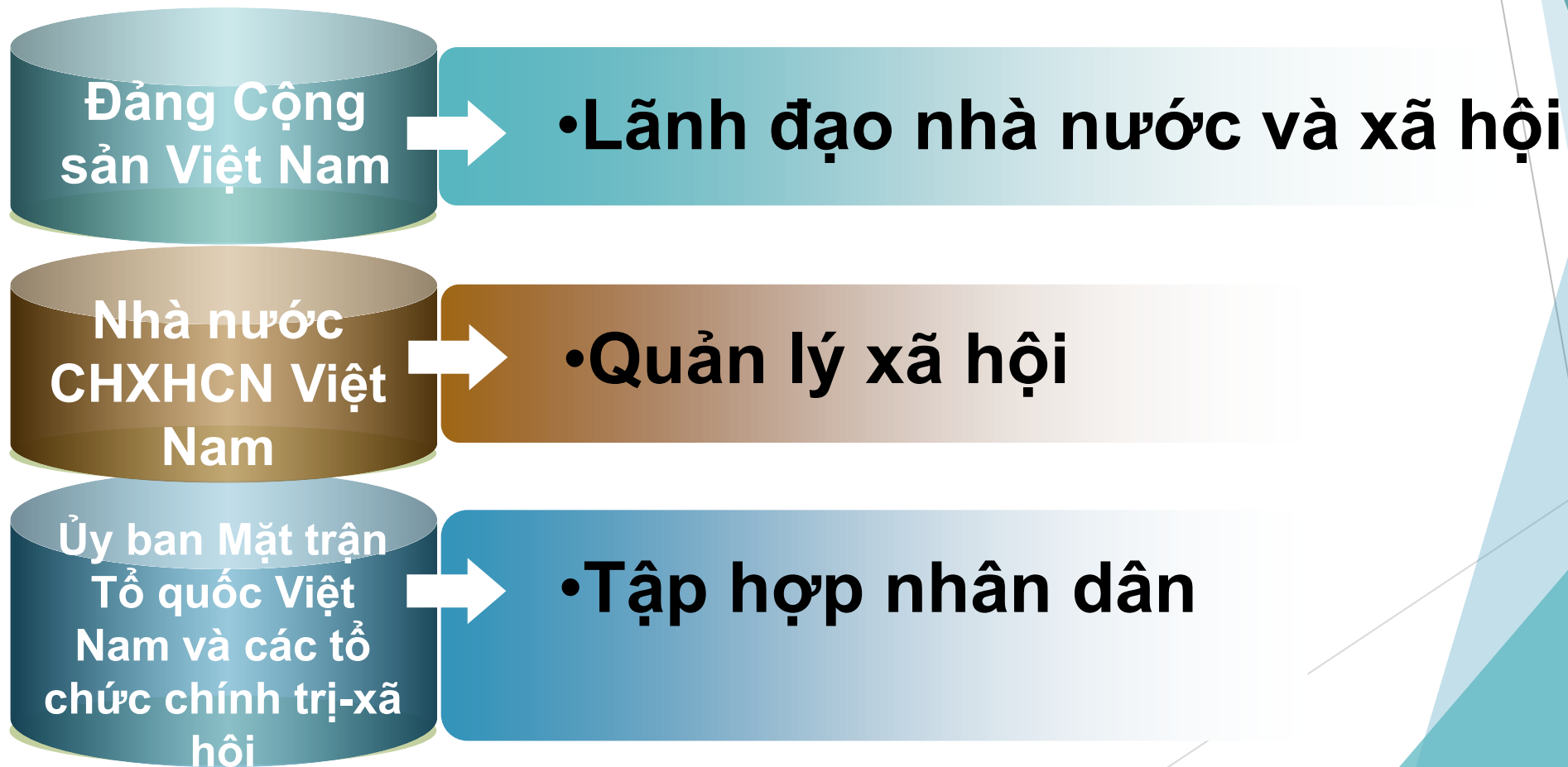
- Là hệ thống các tổ chức, gồm: nhà nước, các đảng phái, các đoàn thể, các tổ chức xã hội chính trị
 - + tồn tại và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật
 - + mục đích duy trì và phát triển chế độ đó.

2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam



2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam

Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam được hợp thành từ 3 tổ chức chính trị sau:



2.1. Nhà nước CHXHCN Việt Nam

1. Nhà nước CHXHCN Việt Nam là Nhà nước Pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.
2. Nước CHXHCN VN do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.
3. Quyền lực NN là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan NN trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

(Điều 2 Hiến pháp 2013)



2.1. Nhà nước CHXHCN Việt Nam

- ▶ 1. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.
- ▶ 2. Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền.

(Điều 8 Hiến pháp 2013)



2.1. Nhà nước CHXHCN Việt Nam

- ▶ Nhà nước là trung tâm của hệ thống chính trị
- ▶ Nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý xã hội
- ▶ Nhà nước bảo vệ quyền lợi cho giai cấp thống trị trong xã hội : giai cấp công nhân-nông dân-đội ngũ trí thức



3.2.2. Đảng Cộng sản Việt Nam

- **Vị trí:** hạt nhân chính trị lãnh đạo hệ thống chính trị (Điều 4, Hiến pháp 2013)
- **Vai trò:** 3 vai trò chính trị:
 - Đảng CSVN là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn dân tộc Việt Nam.
 - Đảng CSVN là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc.
 - Đảng CSVN là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội

2.3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- ▶ **Vị trí:** Là tổ chức **liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu** trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.
- ▶ **Vai trò:** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là **cơ sở chính trị** của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. (Điều 9)

2.3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

UBMTTQ Việt Nam gồm nhiều tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp **(44)...** trong đó có **5 tổ chức chính trị-xã hội** quan trọng:

Công đoàn Việt Nam

1

2

Hội nông dân Việt Nam

Đoàn thanh niên cộng sản
Hồ Chí Minh

3

4

Hội Liên hiệp Phụ nữ
Việt Nam

Hội Cựu chiến binh
Việt Nam

5

c. 5 tổ chức chính trị xã hội

Vai trò của 5 tổ chức chính trị-xã hội

1. Công đoàn Việt Nam	Tập hợp công nhân
2. Hội nông dân Việt Nam	Tập hợp nông dân
3. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	Tập hợp thanh niên
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Tập hợp phụ nữ
5. Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Tập hợp cựu chiến binh

3. BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM

3. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

1

Khái niệm

2

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

3

Hệ thống các cơ quan nhà nước

3.1 Khái niệm bộ máy nhà nước

Bộ máy nhà nước là **hệ thống các cơ quan nhà nước** từ trung ương xuống địa phương, được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc chung thống nhất, tạo thành một cơ chế đồng bộ thực hiện chức năng và nhiệm vụ của nhà nước.

3.2 Các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước

Nguyên tắc cơ bản

► Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nhà nước là những tư tưởng cơ bản chỉ đạo toàn bộ tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung, từng cơ quan nhà nước nói riêng, nhằm đảm bảo sự vận hành đồng bộ, thống nhất của bộ máy nhà nước

Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

Đảng Cộng Sản lãnh đạo

Tập trung dân chủ

Pháp chế XHCN

Hệ thống đơn vị hành chính của nước CHXHCN Việt Nam

Các đơn vị hành chính gồm có:

1. Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (**cấp tỉnh**);
2. Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (**cấp huyện**);
3. Xã, phường, thị trấn (**cấp xã**);
4. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Phân loại các cơ quan nhà nước

CQ quyền lực nhà nước

CQ hành chính nhà nước

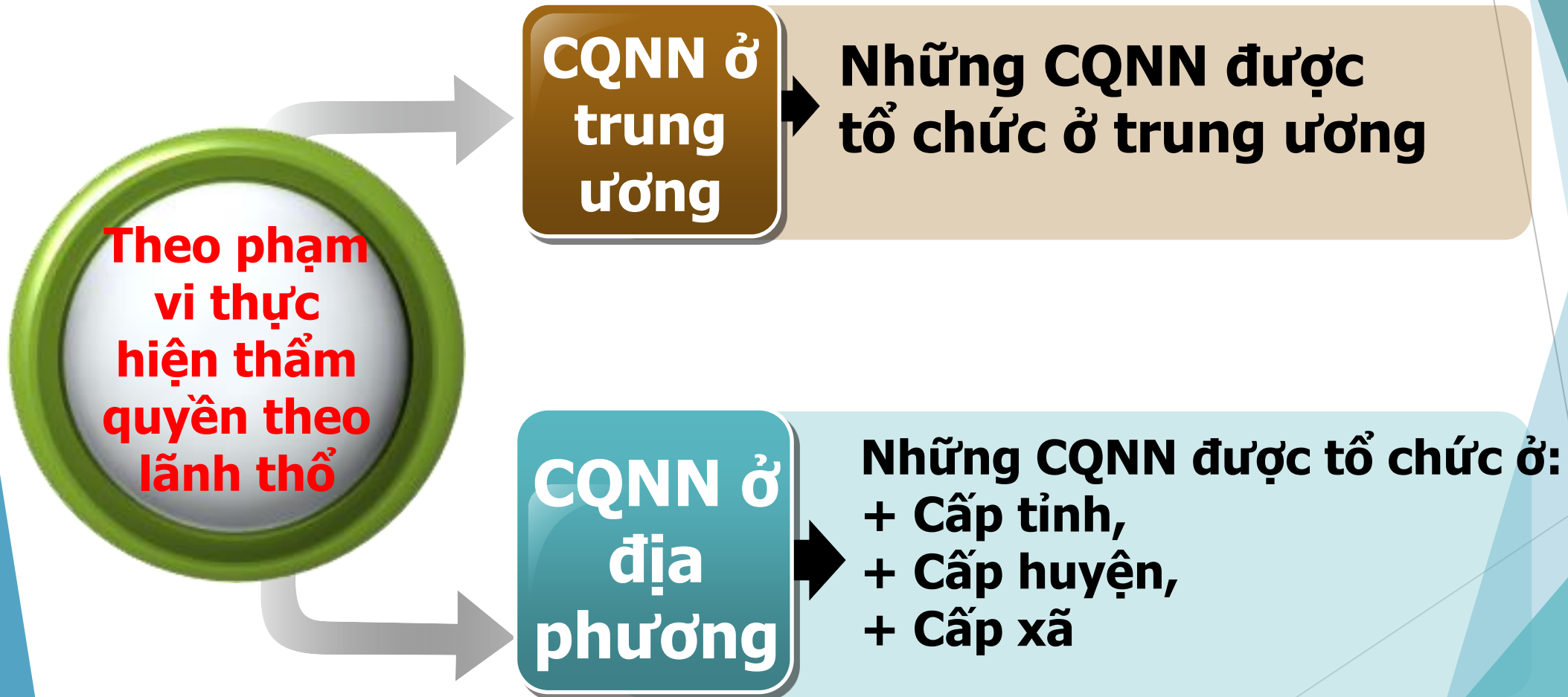
Cơ quan kiểm sát

Cơ quan xét xử

Nguyên thủ Quốc gia

**Theo tính chất,
chức năng,
thẩm quyền**

Phân loại các cơ quan nhà nước



Phân loại các cơ quan nhà nước

Theo chế độ làm việc

CQNN làm việc theo chế độ tập thể

Thảo luận tập thể, quyết định theo đa số.
VD: Quốc hội, UBND, HĐND các cấp...

CQNN làm việc theo chế độ thủ trưởng

Người đứng đầu sẽ quyết định và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của CQNN đó.
VD: VKSND các cấp, các Bộ, CQ ngang Bộ, CQCM thuộc UBND các cấp

CQNN làm việc theo chế độ tập thể kết hợp thủ trưởng

Có sự phân biệt thẩm quyền của Thủ trưởng và tập thể.
VD: Chính phủ, UBND các cấp

Phân loại các cơ quan nhà nước

CQ quyền lực nhà nước

Quốc hội
Hội đồng nhân dân các cấp

CQ tư pháp

Hệ thống TAND các cấp
Hệ thống VKSND các cấp

Theo tính
chất, chức
năng, thẩm
quyền

CQ hành chính NN

Chính phủ,
UBND các cấp,
Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP
Các CQCM thuộc UBND các cấp

Nguyên thủ Quốc gia

Chủ tịch nước

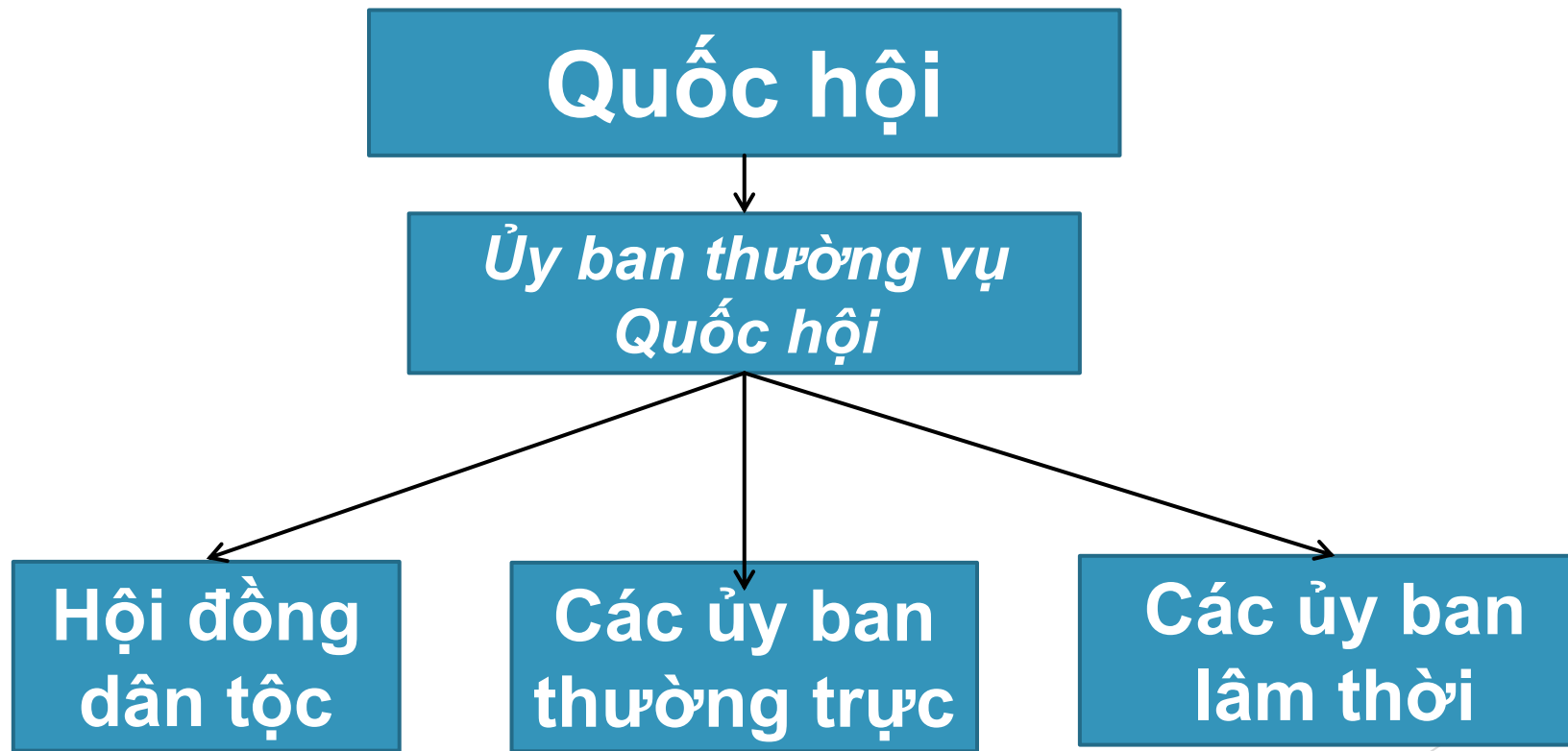
3.1. Quốc hội



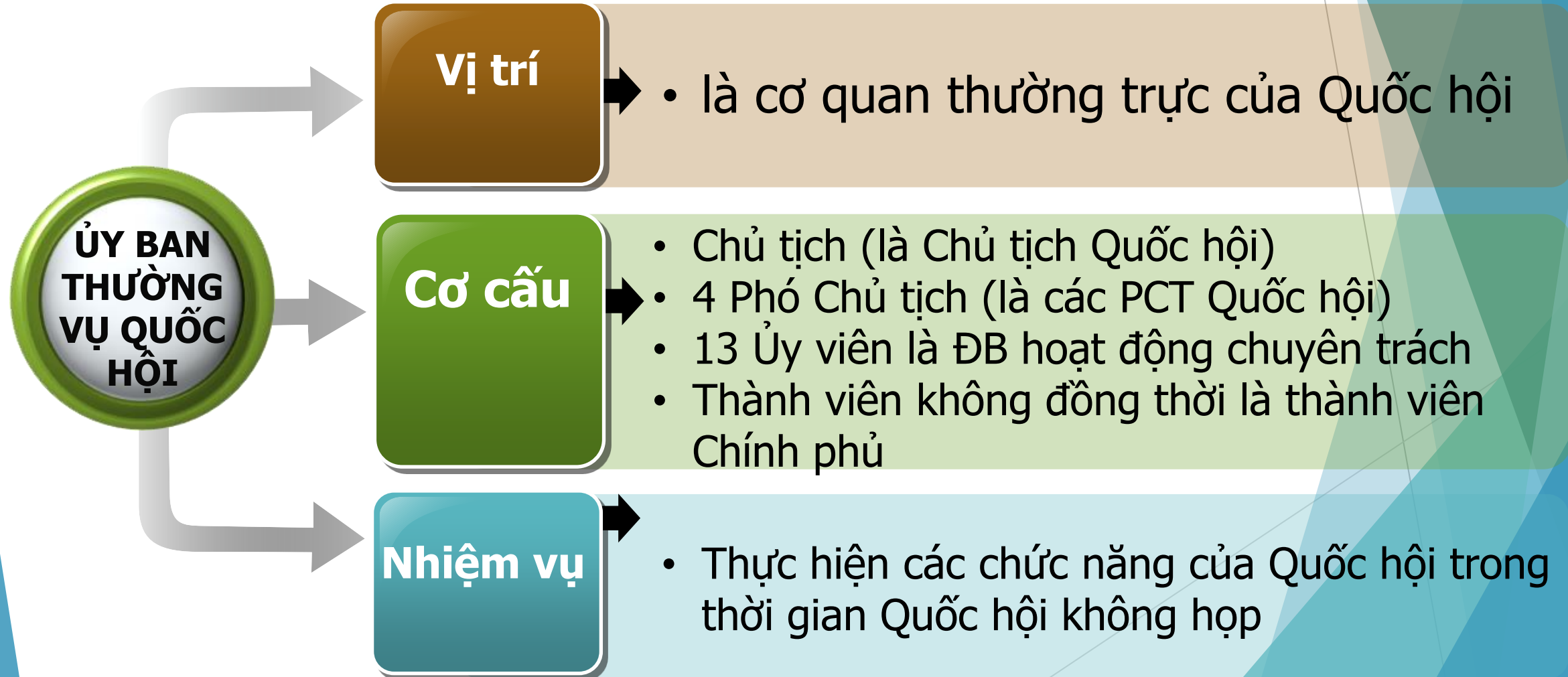
3.1. QUỐC HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY

- ▶ **Quốc hội Việt Nam khóa XIV** được bầu vào ngày 22 tháng 5 năm 2016
- ▶ **Nhiệm kỳ:** 5 năm (2016-2021)
- ▶ **Số lượng đại biểu:** 496 đại biểu, hiện nay còn có 484 đại biểu (do từ trần, thôi là đại biểu, bãi nhiệm), trong đó có 6 chức sắc tôn giáo, 8 người dân tộc thiểu số, ngoài Đảng
- ▶ **Kỳ họp** là hình thức hoạt động chủ yếu và quan trọng nhất của QH. QH họp mỗi năm **02 kỳ**, được gọi là những kỳ họp thường lệ. Ngoài ra, Quốc hội có thể họp bất thường.

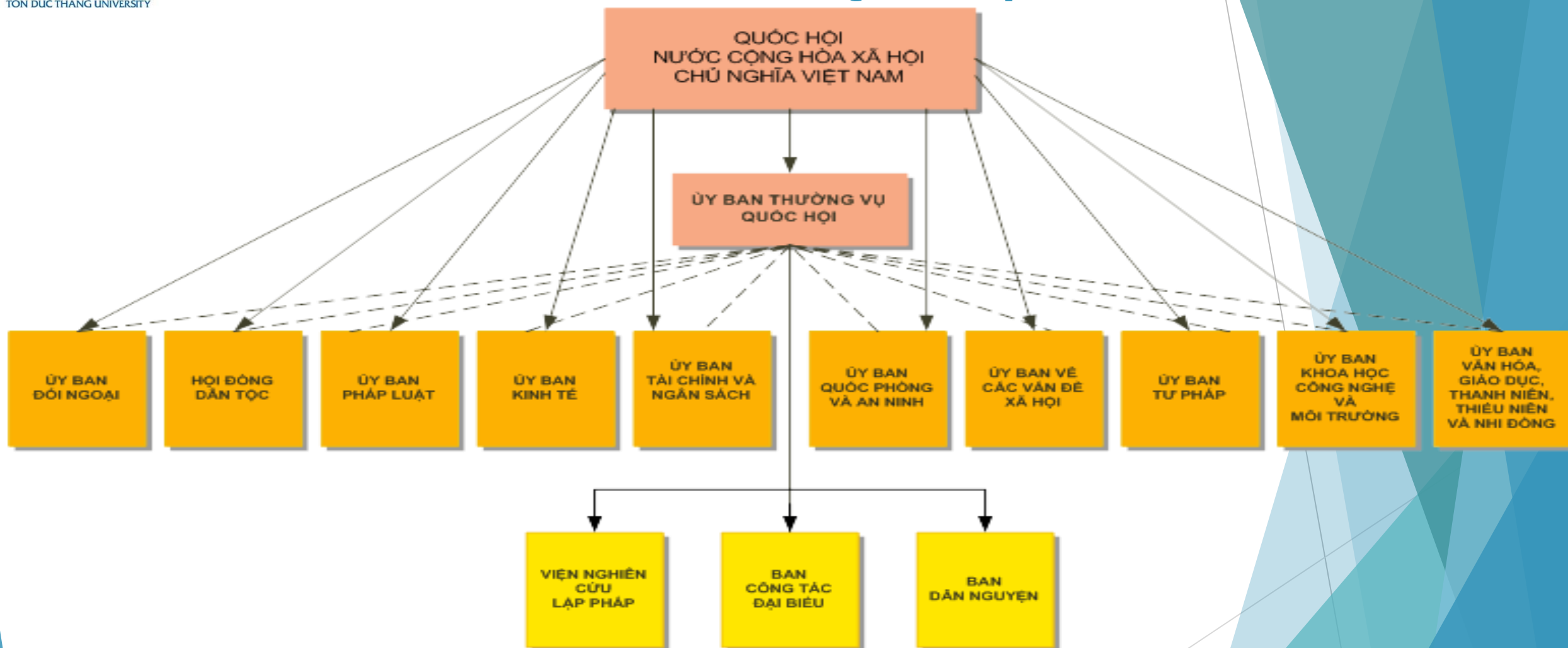
3.1. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUỐC HỘI



3.1. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI



3.1. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUỐC HỘI



Chú thích:

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp:

- Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động: - - - - -

3.1. Đại biểu Quốc hội

là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước

1

2

được cử tri bầu ra tại các đơn vị bầu cử, chịu trách nhiệm trước cử tri bầu ra mình và trước cử tri cả nước

Số lượng không quá 500 người
Nhiệm kỳ: 5 năm

3

4

bị cử tri hoặc Quốc hội, HĐND bãi nhiệm khi không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân

Chức danh bắt buộc là đại biểu Quốc hội: Chủ tịch nước; Phó Chủ tịch nước; Thủ tướng Chính phủ

5

3. 2. Chính phủ

Chính phủ

Vị trí

- là **cơ quan hành chính Nhà nước** cao nhất - thực hiện quyền hành pháp
- là cơ quan chấp hành của QH

Cơ cấu tổ chức

- Chính phủ thành lập 18 Bộ và 4 cơ quan ngang Bộ.
- Thành viên Chính phủ: Gồm Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (18 người)
- Chủ tịch nước giới thiệu QH bầu Thủ tướng Chính phủ

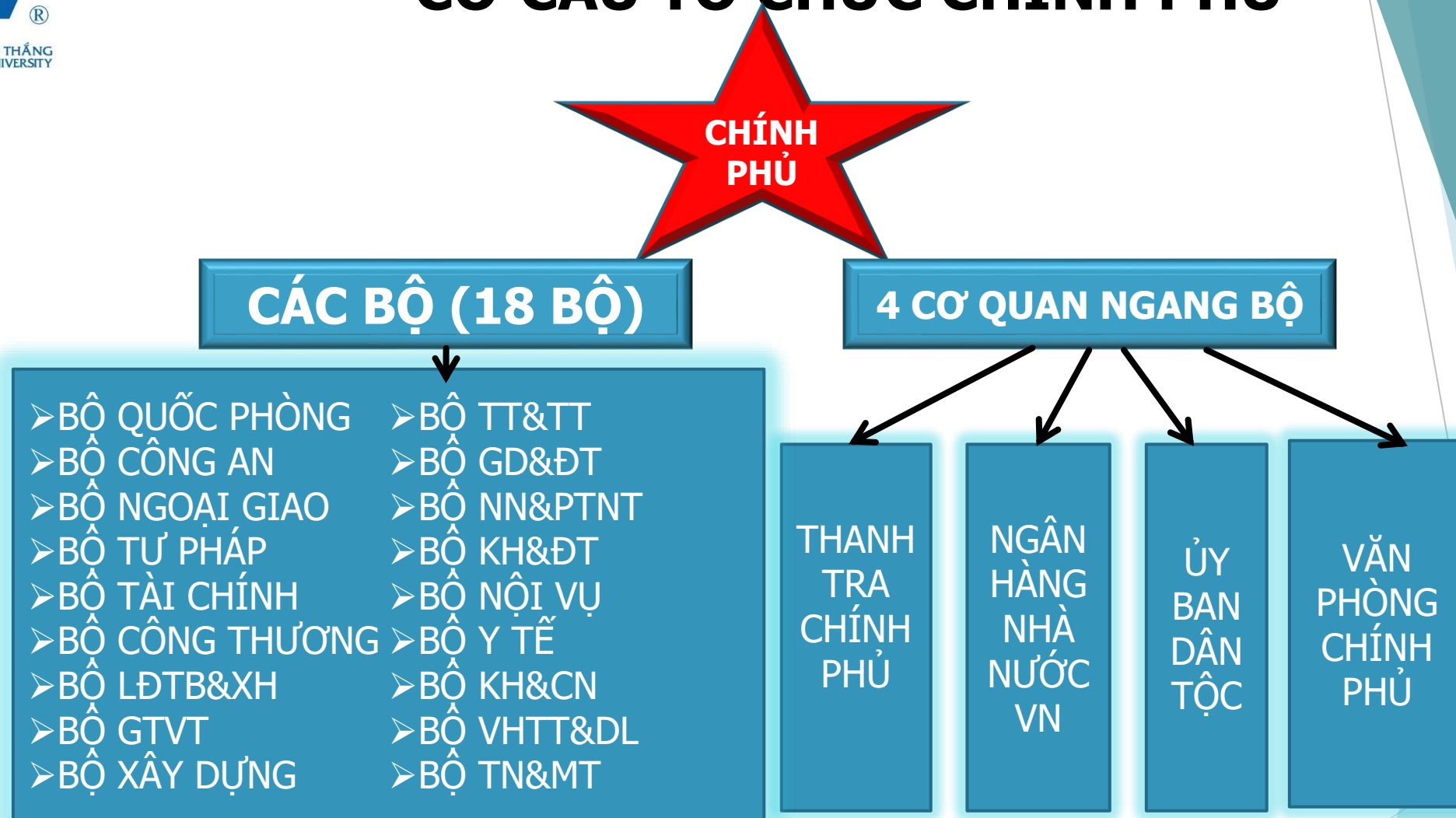
Chức năng, nhiệm vụ

- Tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật
- Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và UBTVQH
- Thống nhất quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, quản lý các CQHCNN

Thẩm quyền

- Quản lý hành chính nhà nước
- Chịu trách nhiệm trước QH và báo cáo công tác trước QH, UBTVQH và chủ tịch nước

CƠ CẤU TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ



3.3. Nguyên thủ quốc gia - Chủ tịch nước

Là người đứng đầu Nhà nước

Thay mặt Nhà nước về đối nội và đối ngoại

Do QH bầu trong số đại biểu Quốc hội

Công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh

Quyết định đặc xá

**Chủ tịch nước
Nguyễn Phú Trọng**



3.3. Nguyên thủ quốc gia - Chủ tịch nước

Tiếp nhận đại sứ ...bổ nhiệm, miễn nhiệm, phong hàm, cử đại sứ, triệu hồi đại sứ...

Kí kết, phê chuẩn ĐU'QT nhân danh Nhà nước.

Nhiệm kỳ của Chủ tịch nước theo nhiệm kỳ của Quốc hội

Thống lĩnh các lực lượng vũ trang nhân dân và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh

Đề nghị QH bầu, miễn nhiệm Phó C/tịch, Thủ tướng, chánh án TANDTC, VT VKSNDTC

**Chủ tịch nước
Nguyễn Phú Trọng**



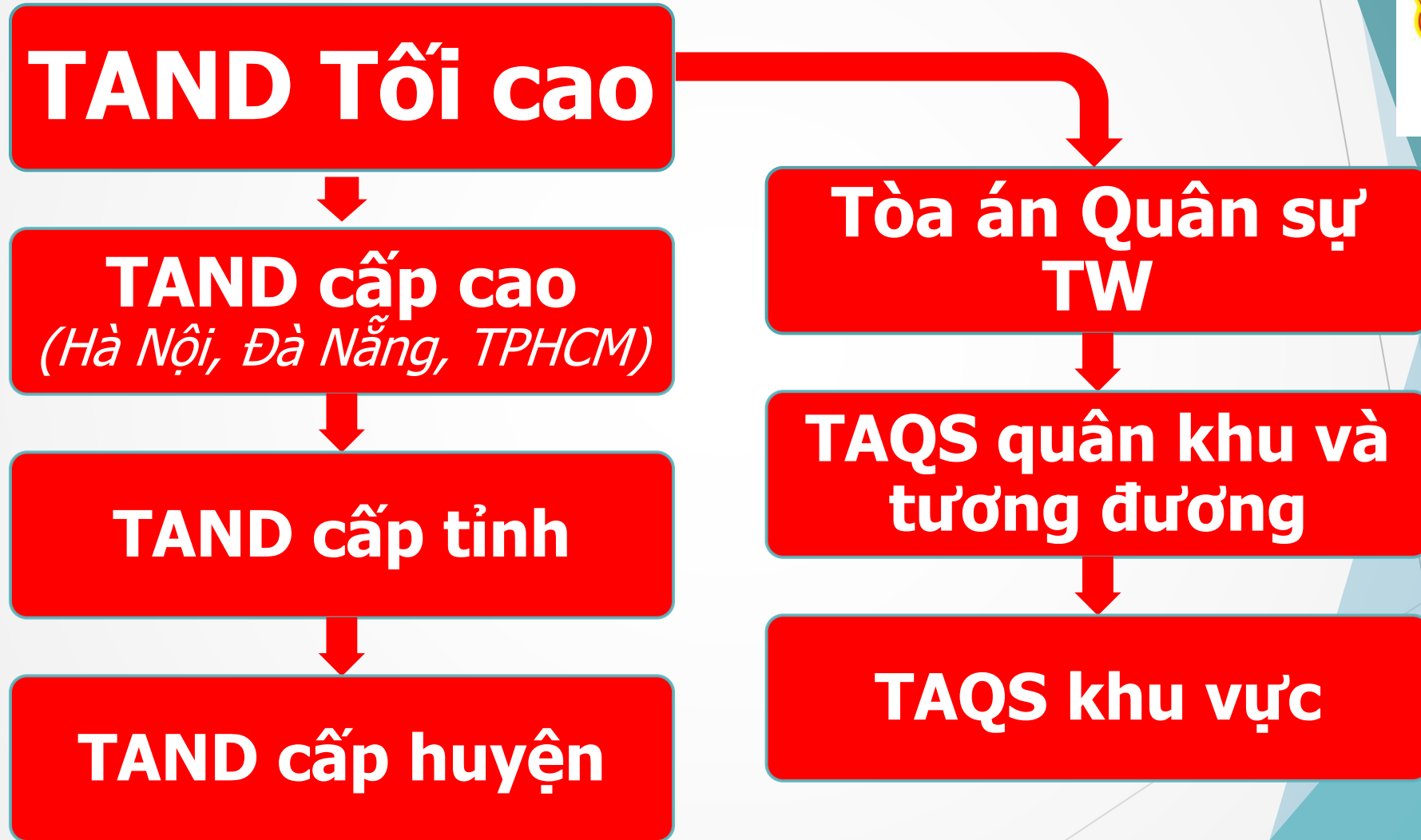
3.4. TÒA ÁN NHÂN DÂN

Toà án nhân dân là cơ quan thực hiện quyền tư pháp, chức năng **xét xử**

TAND có nhiệm vụ:

- ❖ Bảo vệ công lý,
- ❖ Bảo vệ quyền con người, quyền công dân,
- ❖ Bảo vệ chế độ XHCN,
- ❖ Bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

HỆ THỐNG TÒA ÁN NHÂN DÂN



3.5. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Chức năng:

Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền tư pháp, có chức năng:

- ▶ Thực hành quyền công tố: nhân danh quyền lực nhà nước để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người thực hiện hành vi phạm tội
- ▶ Kiểm sát các hoạt động tư pháp: kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp.

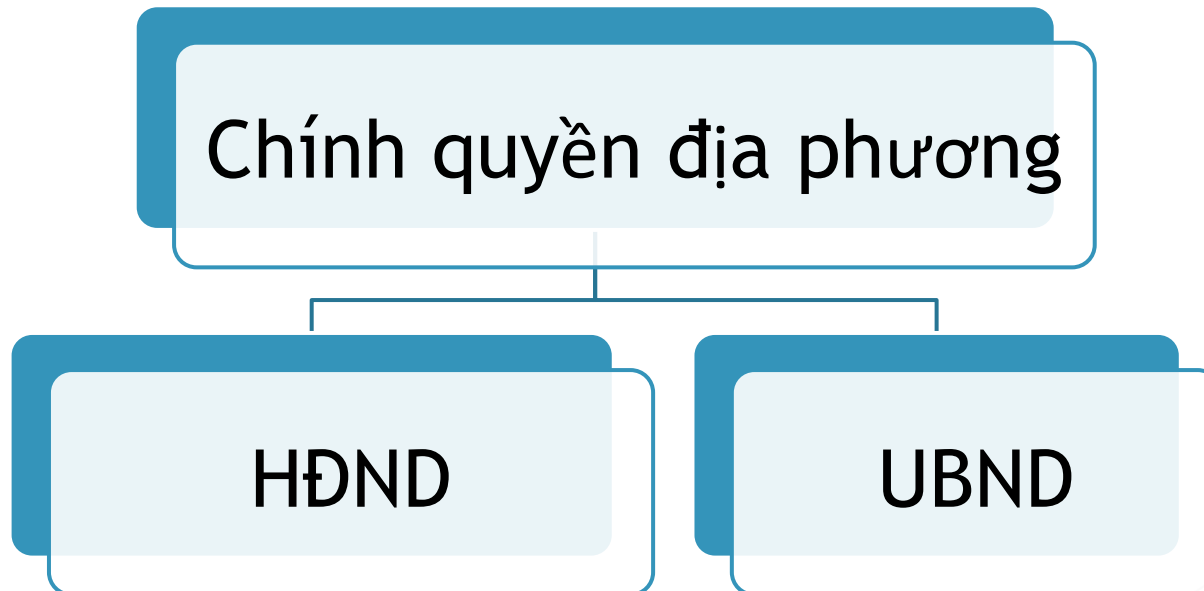
HỆ THỐNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN



3.6. CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Điều 111 HP 2013 và Điều 2 Luật TCCQĐP)

- Cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND.
- Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính.



3.6. CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

- ▶ Việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính phải lấy ý kiến nhân dân địa phương và theo trình tự, thủ tục luật định.
- ▶ CQĐP gồm HĐND, UBND được tổ chức phù hợp với nông thôn, đô thị, hải đảo,...
- ▶ CQĐP tổ chức và bảo đảm việc thi hành hiến pháp, pháp luật tại địa phương.
- ▶ Quyết định các vấn đề nhất định tại địa phương.
- ▶ Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực NN ở địa phương...
- ▶ UBND là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.
- ▶ Đại biểu HĐND là người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân địa phương.
- ▶ HĐND, UBND thực hiện chế độ thông báo tình hình cho UBMTTQVN.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN – CƠ QUAN QUYỀN LỰC NN Ở ĐỊA PHƯƠNG

HĐND CẤP TỈNH

HĐND CẤP HUYỆN

HĐND CẤP XÃ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

**CƠ QUAN
ĐẠI DIỆN
NHÂN
DÂN**

- HĐND là cơ quan duy nhất ở địa phương do cử tri ở địa phương trực tiếp bầu ra;
- HĐND là đại diện tiêu biểu nhất cho tiếng nói và trí tuệ tập thể của nhân dân địa phương.

**CƠ QUAN
QUYỀN
LỰC**

- HĐND là cơ quan được nhân dân trực tiếp giao quyền để thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước ở địa phương;
- HĐND quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương;
- HĐND thể chế hóa ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương thành những chủ trương, biện pháp có tính bắt buộc thi hành ở địa phương.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

- Là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân,
- Do nhân dân địa phương bầu ra,
- Chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan quyền lực nhà nước cấp trên
- HĐND gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, (Ủy viên thường trực), các Ban của HĐND

ỦY BAN NHÂN DÂN – CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NN Ở ĐỊA PHƯƠNG

UBND CẤP TỈNH

UBND CẤP HUYỆN

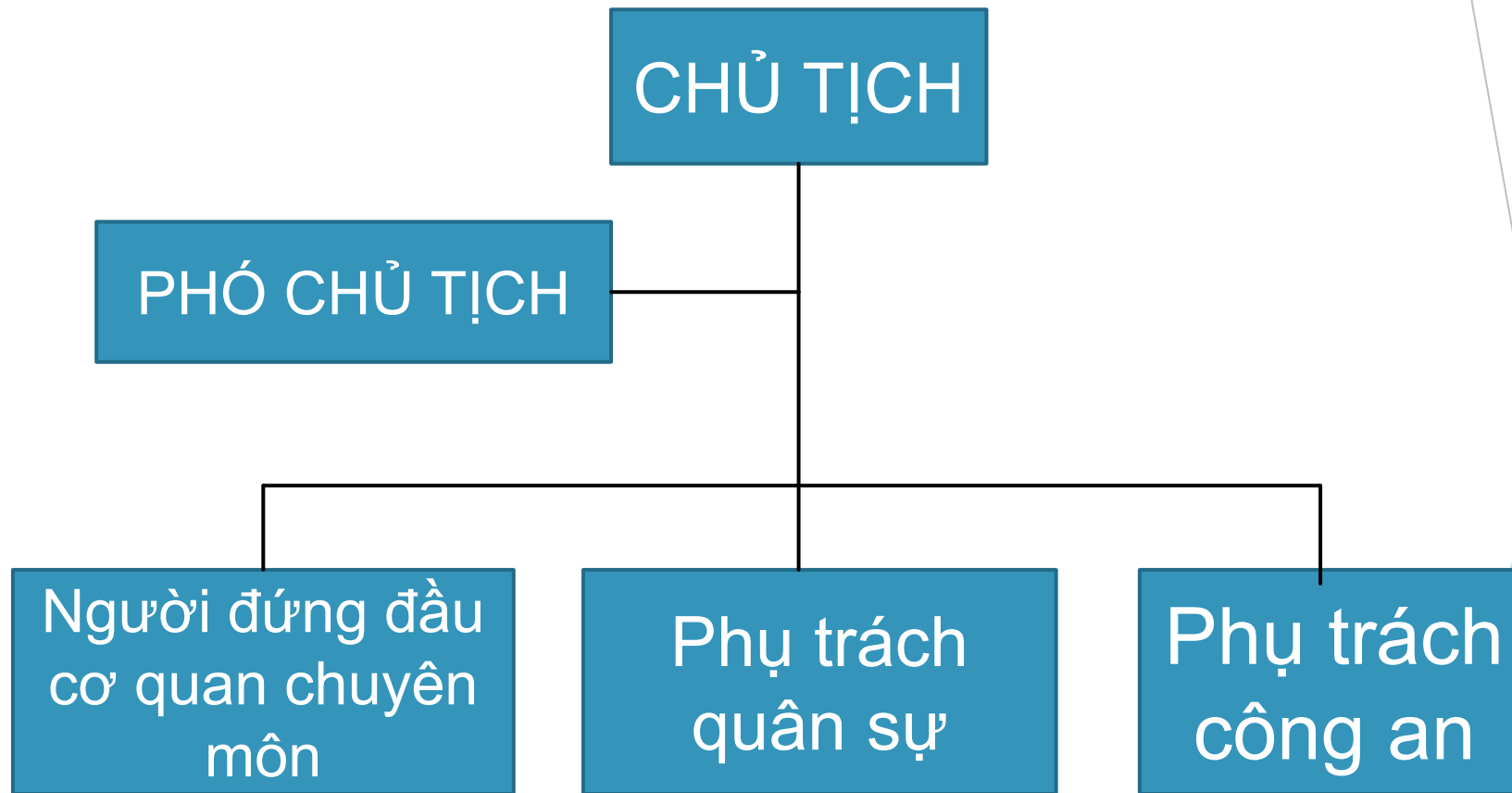
UBND CẤP XÃ

ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP

UBND là **cơ quan chấp hành** của HĐND cùng cấp:

- ▶ UBND do HĐND cùng cấp bầu ra: Chủ tịch UBND do HĐND cùng cấp bầu ra theo sự giới thiệu của Chủ tịch HĐND cùng cấp; PCT UBND và thành viên UBND do HĐND cùng cấp bầu ra theo sự giới thiệu của Chủ tịch UBND cùng cấp
- ▶ UBND thi hành các Nghị quyết của HĐND cùng cấp;
- ▶ UBND phải báo cáo công tác và chịu trách nhiệm trước HĐND cùng cấp.
- ▶ UBND gồm: Chủ tịch, (các) Phó Chủ tịch UBND và các Ủy viên UBND

CƠ CẤU UBND CÁC CẤP



3.7. Hội đồng bầu cử quốc gia

1. Hội đồng bầu cử quốc gia là cơ quan do Quốc hội thành lập.
2. Nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội; chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
3. Hội đồng bầu cử quốc gia gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Chủ tịch hội đồng bầu cử quốc gia do quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; Các thành viên khác do QH phê chuẩn
4. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng bầu cử quốc gia và số lượng thành viên Hội đồng bầu cử quốc gia do luật định.

3.7. Kiểm toán Nhà nước

- ▶ Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập,
- ▶ Hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật,
- ▶ Thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.
- ▶ Tổng Kiểm toán nhà nước là người đứng đầu Kiểm toán nhà nước, do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Kiểm toán nhà nước do luật định.
- ▶ Tổng Kiểm toán nhà nước chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả kiểm toán, báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- ▶ Kiểm toán viên nhà nước do Tổng kiểm toán nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm.

4. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

- ▶ **Quyền con người:** áp dụng cho chủ thể là con người bao gồm: công dân Việt Nam, người nước ngoài (người có quốc tịch nước ngoài và người không có quốc tịch)
- ▶ **Quyền công dân:** chỉ áp dụng cho công dân Việt Nam. Quyền công dân luôn đi kèm nghĩa vụ công dân

4. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

- ▶ Ở nước CHXHXNVN các quyền con người, quyền CD về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo HP & PL.
- ▶ Các quyền này chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lí do an ninh, QP, trật tự an toàn xã hội, đạo đức, sức khỏe cộng đồng .

(Chương II. Từ Điều 14 – đến Điều 49)

Các nhóm quyền

- ▶ Các quyền về Dân sự, chính trị
- ▶ Các quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội
- ▶ Các quyền về lao động, học tập, quyền nhân thân
- ▶ Các quyền tự do dân chủ và tự do cá nhân

a. Quyền con người về dân sự, chính trị

- ❖ Cơ sở pháp lý: Hiến pháp năm 2013: Điều 16, 19, 20, 21, 22, 24, 30 và 31



a. Quyền con người về dân sự, chính trị

- Quyền bình đẳng
- Quyền sống
- Quyền tự do và an ninh cá nhân
 - + Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình...
 - + Không bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án & phê chuẩn của VKSND, trừ trường hợp phạm tội quả tang
 - + Quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác theo quy định của luật
 - + Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở

a. Quyền con người về dân sự, chính trị

- Quyền bí mật đời tư
- Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo
- Các quyền tự vệ
 - + Quyền khiếu nại, tố cáo về việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân
 - + Quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định
 - + Quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự...
- Các quyền tố tụng:
 - + Quyền suy đoán vô tội
 - + Quyền bào chữa

b. Quyền con người về kinh tế-văn hóa-xã hội

- **Cơ sở pháp lý:** Hiến pháp 2013: Điều 32, 33, 35, 36, 37, 38, 40, 41, 43 và 48

b. Quyền con người về kinh tế-văn hóa-xã hội

Gồm các quyền:

- ✓ Quyền sở hữu và thừa kế
- ✓ Quyền tự do kinh doanh
- ✓ Quyền làm việc và được hưởng những điều kiện làm việc thích đáng
- ✓ Quyền hôn nhân
- ✓ Quyền được chăm sóc sức khỏe
- ✓ Quyền được bảo trợ xã hội (trẻ em, thanh niên, người cao tuổi)

b. Quyền con người về kinh tế-văn hóa-xã hội

Gồm các quyền:

- ✓ Quyền nghiên cứu khoa học
- ✓ Quyền văn hóa
- ✓ Quyền được sống trong môi trường trong lành
- ✓ Quyền nhân đạo

c. Các nghĩa vụ cơ bản của công dân

- **Cơ sở pháp lý:**

Hiến pháp năm 2013: Điều 39, 43, 44, 45, 46 và 47

c. Các nghĩa vụ cơ bản của công dân

Gồm các nghĩa vụ:

- ✓ Nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc.
- ✓ Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
- ✓ Nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân.
- ✓ Nghĩa vụ học tập.
- ✓ Nghĩa vụ bảo vệ môi trường sống.
- ✓ Nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật.
- ✓ Nghĩa vụ tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
- ✓ Nghĩa vụ chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng.
- ✓ Nghĩa vụ nộp thuế theo luật định

THANK YOU